

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày 15 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn- Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Khắc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Q, sinh năm 1983; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 1, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kim và bà Hoàng Thị Nghĩa (đều đã chết); vợ: Lê Thị Hương; con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2006 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: 01 (Bản án số 23/2018/HSST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt Q 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã nộp tiền án phí, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: 02 (Bản án số 04/2008/HSST ngày 27/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt Q 3.000.000đ sung ngân sách nhà nước, đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí tháng 9/2010; Bản án số 56/2020/HSST ngày 30/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đã nộp xong tiền phạt, tiền án phí ngày 03/03/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 7/6/2011); bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 3, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Trung và bà Cao Thị Bát; vợ: Nguyễn Thị Hoa; con: 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại, có mặt;

3. Nguyễn Hồng L, sinh năm 1983; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 2, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Phong (đã chết) và bà Đỗ Thị Sần; vợ: Lê Thị Thoa; con: 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 (Bản án số 14/2009/HSST ngày 10/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Hồng L 03 năm tù, cho hưởng án treo về tội “Giao cấu với trẻ em”, thời gian thử thách 05 năm, bị cáo đã nộp tiền án phí và chấp hành xong thời hạn gian thử thách vào ngày 10/9/2014, đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại, có mặt;

4. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1963; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Hợp Nhất, xã M, huyện N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Tân (đã chết) và bà Lê Thị Phang (đã chết); vợ: Lê Thị Kính; con: 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 (Bản án số 26/2006/HSST ngày 27/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã nộp xong án phí ngày 24/05/2007, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/01/2009); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại, có mặt;

5. Nguyễn Hữu A, sinh năm 1974; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 1, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ròng (đã chết) và con bà Lương Thị Đoàn; vợ: : Đinh Thị Hiền; con: 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại, có mặt;

6. Lê Xuân B, sinh năm 1979; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 2, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân E và bà Nguyễn Thị F; vợ Trần Thị G; con: 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày

03/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/02/2020, Lê Xuân B, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Ngọc D đến nhà Nguyễn Văn K chơi và cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình A chơi “ba cây”. K lấy chiếc chiếu cói có sẵn ở trong nhà trải ra nền gian phòng khách và đem ra một bộ bài tú lơ khơ để tất cả cùng chơi đánh bạc.

Lê Xuân B, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn K thống nhất cách A chơi bạc “ba cây” ăn tiền như sau: Người chơi sử dụng 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ từ quân “A” đến quân “9” đủ 04 (Bốn) chất cơ, rô, tép, bích. Mỗi ván bạc có người cầm chương chia lần lượt cho mỗi người chơi 03 (Ba) quân bài bất K, khi đó những người chơi sẽ tự lên bài rồi cộng điểm trên 03 (Ba) quân bài đã nhận, nếu tổng điểm lớn hơn 10, sẽ chỉ tính hàng đơn vị (20 điểm vẫn tính là 10). Chẳng hạn: Nếu bài của người chơi bạc có 03 (Ba) cây 3,6,9 thì tổng điểm của người chơi là 18 điểm, tính trong 03 (Ba) cây thì sẽ là 8 điểm. Để so điểm với bài người cầm chương. Nếu bài người cầm chương cao điểm hơn bài người chơi thì người cầm chương thắng và ngược lại. Trong ván bài có người bằng điểm với người cầm chương thì so ai có chất cao hơn thì người đó thắng. Chất của quân bài theo thứ tự rô, cơ, tép, bích, hàng rô "A" là cao nhất sau đó đến hàng, cơ, tép, bích và "A" bích là bé nhất. Nếu bài ai được 10 (Mười) điểm thì người đó được cầm chương ván tiếp theo. Mức được, thua mỗi ván “bình chương” là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), bài ai được 9 (Chín), 10 (Mười) điểm thì so với chương, nếu ván bài đó bài người cầm chương thua và được trả 40.000đ.

Sau khi thống nhất cách chơi K, L, D, A và B cùng đánh bạc. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Trần Văn Q đến nhà K tham gia đánh bạc cùng những người trên. Đến 13 giờ 25 phút cùng ngày, khi K, L, D, A, B và Q đang đánh bạc cùng với nhau thì bị Công an huyện Phù Ninh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng), 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 (Một) chiếc chiếu cói loại chiếu đôi có hoa văn màu đỏ đã cũ; thu giữ trên người Nguyễn Hữu A số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh, K khai nhận có 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang không rõ thắng thua. Trần Văn Q khai nhận khi tham gia đánh bạc có số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), đến khi bị bắt quả tang thắng được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Nguyễn Hồng L khai nhận khi tham gia đánh bạc có số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để dưới chiếu và sử dụng toàn bộ đánh bạc, khi bị bắt quả tang không rõ thắng thua do tiền để dưới chiếu không đếm. Nguyễn Ngọc D khai nhận khi tham gia đánh bạc có số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và sử dụng toàn bộ đánh bạc, khi bị bắt

quả tang D để tiền đánh bạc dưới chiếu nên không rõ thắng thua. Nguyễn Hữu A khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), bỏ ra 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc còn lại 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để trong người không sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị phát hiện do để tiền đánh bạc dưới chiếu nên không rõ thắng thua. Lê Xuân B khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ tham gia đánh bạc, khi bị phát hiện thua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 31/CT-VKSPN ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B cáo phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B, đề nghị xử phạt bị cáo K từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam, bị cáo A đề nghị xử phạt từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo B đề nghị xử phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D, đề nghị xử phạt từ 16 tháng đến 19 tháng cải tạo không giam giữ. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng L, đề nghị xử phạt từ 16 tháng đến 19 tháng cải tạo không giam giữ. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Q, đề nghị xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tổ tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 13 giờ 25 phút, ngày 26/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn K thuộc khu 3, xã X, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ gồm Nguyễn Văn K, Lê Xuân B, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hữu A, Trần Văn Q, Nguyễn Ngọc D có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình A chơi “Ba cây” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc, không có sự phân công vai trò cụ thể, đều là người thực hành trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, đánh bạc là một tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an ninh tại địa phương. Các bị cáo đều biết rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi hành vi trái pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích vụ lợi nên cần xử phạt thật nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo này đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do “thành khẩn khai báo”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Xét thấy, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo chịu hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Tuy nhiên, cần xử phạt bị cáo K mức cao hơn để đảm bảo tính nghiêm minh do bị cáo là chủ nhà, cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình. Đối với bị cáo Lê Xuân B hiện nay đang mắc bệnh ung thư, sức khỏe yếu nên cho hưởng mức hình phạt nhẹ hơn K, A là thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hồng L tuy có nhân thân xấu nhưng đã xóa án tích nhưng không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo”, bố đẻ là người có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D tuy có nhân thân xấu nhưng đã xóa án tích, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 thì trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Hồng L phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét thấy, các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu thập là phù hợp. Tuy nhiên, cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Trần Văn Q có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, không có tiền sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục cải tạo đối với bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Quá trình điều tra đã làm rõ các bị cáo Q, L, D, A, B đều có đứng tên quyền sử dụng đất nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng và nơi ở duy nhất của gia đình các bị cáo; tất cả các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu toàn bộ số tiền trên, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Hữu A, cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền này A không sử dụng vào việc đánh bạc, là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo từ lao động mà có nên cần trả lại số tiền trên cho bị cáo A.

Đối với 36 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói, loại chiếu đôi, có hoa văn màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

[3] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Xuân B, Nguyễn Hữu A. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng L. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Q.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B, Nguyễn Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09 (chín) tháng tù, được trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Trần Văn Q bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020), quy đổi là 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020), quy đổi là 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020), quy đổi là 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 15 (Mười lăm) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020), quy

đổi là 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/3/2020), quy đổi là 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân xã X, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nơi các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B đang cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Yên Bái nơi bị cáo Nguyễn Ngọc D đang cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Yên Bái trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu thập cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B, Nguyễn Ngọc D.

Buộc Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B, Nguyễn Ngọc D phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) tiền đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu A số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói, loại chiếu đôi, có hoa văn màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hữu A, Lê Xuân B, Nguyễn Ngọc D, Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- UBND xã M, N, Yên Bái;
- UBND xã X, huyện Y, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- UBND xã M, N, Yên Bái;
- UBND xã X, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- UBND xã M, N, Yên Bái;
- UBND xã X, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

